

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2026/DS-ST

Ngày: 11 - 8 - 2026

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Triệu Nghĩa; bà Lê Thị Bích Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ngãi tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 285/2026/TLST-DS, ngày 16 tháng 4 năm 2026 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2026/QĐXXST-DS ngày 23/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ngãi, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1965

Số căn cước công dân: 051165000546, cấp ngày 10/7/2025

Địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Bà Lương Thị S, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Quảng Ngãi

(Nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/01/2026 quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:

Giữa bà với bà Lương Thị S có quan hệ bà con xa và hàng xóm nên bà S có nhờ bà đứng ra trả nợ giúp tổng số tiền là 71.267.000 đồng, nên ngày 12/7/2023 bà S viết giấy nợ cho bà là 70.000.000 đồng, còn 1.267.000 đồng bà S nói trả riêng nhưng đến nay vẫn chưa trả. Theo đơn khởi kiện bà yêu cầu bà S phải trả cho bà số tiền 70.000.000 đồng. Tuy nhiên, từ ngày 12/8/2023 đến 12/9/2025 bà S đã trả được 12.708.000 đồng, số tiền còn lại 57.292.000 đồng bà S chưa trả cho bà. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lương Thị S phải trả cho bà số tiền 57.292.000 đồng, bà không yêu cầu trả lãi.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 08/7/2026, lời trình bày trong quá trình giải

quyết vụ án và tại phiên toà bị đơn bà Lương Thị S trình bày:

Giữa bà và bà H có bà con xa và hàng xóm nên từ năm 2016 đến năm 2017 bà có vay của bà H 03 lần tổng số tiền 15.000.000 đồng; trong năm 2018 bà có vay góp mỗi ngày 100.000 đồng, tổng tiền góp là 5.000.000 đồng. Như vậy, từ năm 2016 đến 2018 bà còn nợ bà H là 20.000.000 đồng; trả lãi hàng tháng mỗi tháng là 1.400.000 đồng/tháng trên tiền gốc 20.000.000 đồng. Bà trả lãi liên tục đến năm 2020 thì trả không nữa nên bà H cộng thêm tiền lãi chưa trả là 5.000.000 đồng vào số nợ gốc, lúc này tổng tiền nợ là 25.000.000 đồng.

Từ năm 2020 đến 2023 bà trả lãi liên tục, mỗi tháng trả 1.750.000đ/tiền gốc 25.000.000 đồng; do kinh tế khó khăn bà không trả đủ tiền lãi nên bà H tiếp tục cộng vào gốc, đến ngày 12/7/2023 bà H ép buộc bà ghi giấy nợ là 70.000.000 đồng tại nhà bà. Nay bà H yêu cầu bà trả tiền nợ là 57.292.000 đồng, bà không đồng ý mà đồng ý trả số tiền còn nợ là 25.000.000 đồng. Ngoài ra bà không trình bày gì thêm.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Quảng Ngãi:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Toà án tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã thực hiện đúng quy định Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H; buộc bà Lương Thị S có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền 57.292.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lương Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Nguyên đơn bà Lê Thị H khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc bị đơn bà Lương Thị S có nghĩa vụ trả nợ vay; bị đơn bà Lương Thị S có địa chỉ tại: Thôn L, xã T, tỉnh Quảng Ngãi. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ngãi.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Lương Thị S có nghĩa vụ trả cho bà số tiền nợ gốc là 57.292.000 đồng, không

yêu cầu trả lãi. Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Năm 2023, giữa bà Lê Thị H và bà Lương Thị S có xác lập giao dịch dân sự về việc vay tài sản. Theo đó bà H cho bà S vay số tiền là 70.000.000 đồng thể hiện tại giấy mượn tiền ghi ngày 12/7/2023; Bà S cho rằng số tiền 70.000.000 đồng là do bà H cộng dồn tiền lãi mà bà không trả đủ vào số tiền gốc và ép buộc bà ghi giấy nợ tiền 70.000.000 đồng.

Xét lời trình bày của bà S là không có căn cứ, bởi lẽ: Tại biên bản đối chất ngày 21/7/2026 và tại phiên toà bà S thừa nhận giấy mượn tiền ghi ngày 12/7/2023 do bà Lương Thị S viết và ký tại nhà bà S mà không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh bà bị ép buộc khi viết giấy mượn tiền; đồng thời bà S không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc bà H cộng tiền lãi chưa trả dồn vào tiền gốc. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H.

[2.2] Từ năm 2023 đến năm 2025 bà S đã trả cho bà H số tiền 12.708.000 đồng, việc trả nợ này được các bên đương sự thừa nhận nên không cần phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Tiền đã trả trừ vào nợ gốc, nợ gốc còn lại là 57.292.000 đồng buộc bà S phải trả cho bà H là đúng theo quy định các Điều 463, 466, 469 của Bộ luật dân sự năm 2015. Bà H không yêu cầu trả lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị H không phải nộp tạm ứng án phí và không chịu án phí dân sự sơ thẩm vì thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí.

Bà Lương Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.864.600 đồng (5% x 57.292.000 đồng)

[4] Ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 91, 92, 144, 147, 186, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 469 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H.

2. Buộc bà Lương Thị S phải có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị H số tiền là 57.292.000 đồng (*năm mươi bảy triệu, hai trăm chín mươi hai nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bà Lê Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Lương Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.864.600 đồng.

4. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 4-Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 4-Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hậu

